

Bản án số: 13/2023/HNGĐ - ST

Ngày 18 tháng 8 năm 2023

V/v: *Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình, ly hôn*."

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Huyền và Ông Lê Quang Tùng

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 45/2023/TLST- HNGĐ ngày 04/4/2023 về: "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐST - HNGĐ ngày 25/7/2023 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn: Ông Lê Anh T, sinh năm 1968 (có mặt).*

+ *Bị đơn: Bà Dương Thị L, sinh năm 1967 (có mặt);*

Cùng trú tại: Thôn TL, xã T1, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2023; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Anh T trình bày:

Về hôn nhân: Ông Lê Anh T và bà Dương Thị L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương vào năm 1987, vì nhiều lý do, sau thời gian dài chung sống đến ngày 19/11/2015 vợ chồng mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện TX. Quá trình chung sống vợ chồng đầm ấm, hạnh phúc được thời gian hơn 20 năm, từ năm 2010 đến nay vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không tin tưởng, nghi ngờ nhau nên thường xuyên cãi cọ, trong cuộc sống luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, công việc của ai người đó làm, không ai quan tâm đến công việc của ai, mặc dù vợ chồng sống ly thân nhau

nhưng anh Tuấn vẫn có trách nhiệm lo cho gia đình đảm bảo cuộc sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đã ly thân từ lâu, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên ông Lê Anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Dương Thị L.

Tại các bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Dương Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Dương Thị L đồng ý với phần trình bày về đăng ký kết hôn của ông Lê Anh T. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, từ năm 2022 đến nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác nên đã dẫn đến mâu thuẫn với vợ và các con, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau nên ông T về nhà đòi ly hôn, ông T chưa làm tròn nhiệm vụ người chồng, người cha có trách nhiệm với gia đình dẫn đến trong cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, do mâu thuẫn ngoài luồng của ông T mà vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 9/2022 đến nay. Nay ông T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vì tuổi cũng đã nhiều, sức yếu nên không đồng ý mong Tòa án hòa giải để vợ chồng quay lại đoàn tụ, tuy nhiên ông T vẫn cương quyết ly hôn thì bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà và ông T được ly hôn.

Về con chung: Ông Lê Anh T và bà Dương Thị L đều công nhận có 03 (ba) con chung cháu Lê Thị N, sinh ngày 17/3/1989; cháu Lê Thị T, sinh ngày 28/12/1990 và cháu Lê Viết T, sinh ngày 26/11/1998. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, lập gia đình nên ông T và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản; công nợ: Ông Lê Anh T và bà Dương Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh về nguyên nhân và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương xác nhận: Ông Lê Anh T và bà Dương Thị L kết hôn từ năm 1987, sau khi kết hôn ông, bà chung sống với nhau tại thôn TL, xã T1, huyện TX. Trong quá trình chung sống ông, bà đã sinh 03 người con, các cháu đều đã trưởng thành. Từ thời điểm tháng 02/2023 cho đến nay vợ chồng ông T, bà L có mâu thuẫn cãi cọ nhau, việc ông, bà sống ly thân nhau thì chính quyền địa phương cũng không rõ lắm, vì thấy thi thoảng ông T cũng về nhà, việc vợ chồng ông, bà cãi cọ nhau thì ông T, bà L không yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Về trình tự thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Anh T được ly hôn với bà Dương Thị L

Về con chung: Vợ chồng công nhận có 03 (ba) con chung cháu Lê Thị N, sinh ngày 17/3/1989; cháu Lê Thị T, sinh ngày 28/12/1990 và cháu Lê Viết T, sinh ngày 26/11/1998. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, lập gia đình nên ông T và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản; công nợ: Ông T và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí ông Lê Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1].*Về thủ tục tố tụng:* Ông Lê Anh T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện TX xin ly hôn với bà Dương Thị L. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

[2].*Về hôn nhân:* Ông Lê Anh T và bà Dương Thị L, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đủ cơ sở xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Về nguyện vọng xin ly hôn của ông Lê Anh T là có cơ sở, trong cuộc sống vợ chồng giữa ông T và bà L nảy sinh nhiều mâu thuẫn từ năm 2010, tuy nhiên mâu thuẫn trầm trọng là từ năm 2022 đến nay, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, bất đồng quan điểm sống. Ông T và bà L đã sống ly thân nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng vợ chồng vẫn không thể quay lại đoàn tụ được với nhau. Ngày 10/6/2023 Tòa án đã xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống tại địa phương. Như vậy xác định mâu thuẫn giữa ông T và bà L đã lâm vào tình trạng trầm trọng việc ông, bà thường xuyên bất đồng quan điểm sống, hay cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lê Anh T.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng công nhận có 03 (ba) con chung cháu Lê Thị N, sinh ngày 17/3/1989; cháu Lê Thị T, sinh ngày 28/12/1990 và cháu Lê Viết T, sinh ngày 26/11/1998. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, lập gia đình nên ông T và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về tài sản; công nợ:* Ông Lê Anh T và bà Dương Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* Ông Lê Anh T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 5;

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định “*Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Anh T

Về hôn nhân: Ông Lê Anh Tuấn được ly hôn bà Dương Thị L

Về con chung: Vợ chồng công nhận có 03 (ba) con chung, cháu Lê Thị N, sinh ngày 17/3/1989; cháu Lê Thị T, sinh ngày 28/12/1990 và cháu Lê Viết T, sinh ngày 26/11/1998. Các cháu đã trưởng thành, lập gia đình nên ông T và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản; công nợ: Ông Lê Anh T và bà Dương Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc ông Lê Anh T phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ông T đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai số: 0015540 ngày 04/4/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, số tiền này được chuyển thành tiền án phí của ông T phải nộp.

Quyền kháng cáo: Ông Lê Anh T và bà Dương Thị L được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/8/2023).

Nơi nhân:

- VKSND huyện TX;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện TX;
- UBND xã Tân Thành;
- Dương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Lê Thị Tâm

